

Số: 08/2019/QĐST- DS

Yên Mô, ngày 15 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 7 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2019/TLST- TCDS ngày 14 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Ông Lê Văn Đ— sinh năm 1943

Trú tại: Số nhà 87, T3, tổ dân phố ô tô số 8, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của ông Đợt: Ông Nguyễn Ngọc N3 - sinh năm 1966; trú tại: Tập thể Licôla, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

***Bị đơn:** Anh Lê Hồng H— sinh năm 1972.

Trú tại: Xóm 1, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Người đại diện theo ủy quyền của anh Hà: Ông Lại Xuân C— sinh năm 1979; trú tại: Thôn V, xã B, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Lê Thị N– sinh năm 1977;
- Anh Lê Chính N2– sinh năm 1980.

Đều trú tại: xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị N, ông Lê Chính N2 là ông Ông Lại Xuân C– sinh năm 1979; trú tại: Thôn V, xã B, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh.

- Ông Hoàng Ngọc K

Trú tại: xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K: Anh Lê Hồng H– sinh năm 1972; trú tại: Xóm 1 xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bà Bùi Thị D – sinh năm 1949

Trú tại: Tập thể ô tô số 8, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

- Anh Lê Thành T – sinh năm 1988.

Trú tại: Tập thể ô tô số 8, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của bà Dân, anh Tín: Ông Nguyễn Ngọc N3 - sinh năm 1966; trú tại: Tập thể Licôla, xã V, huyện Th, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Tài sản chung của vợ chồng ông Lê Văn Đ và bà Hoàng Thị Y gồm: Quyền sử dụng 192m² tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Hoàng Thị Y và quyền sử dụng 26m² đất xã V, huyện T, thành phố Hà Nội chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

2.2. *Di sản thừa kế của bà Hoàng Thị Y gồm:* Quyền sử dụng ½ diện tích 192m² tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và quyền sử dụng ½ diện tích 26m² đất tại xã V, huyện T, thành phố Hà Nội.

Đối với diện tích lần chiếm 102,8m² và tài sản trên diện tích 26m² đất tại xã V, huyện T, thành phố Hà Nội là tài sản của bà Bùi Thị D.

2.3 *Hàng thừa kế thứ nhất của bà Hoàng Thị Y gồm:* Ông Lê Văn Đ, anh Lê Hồng H, chị Lê Thị N, anh Lê Chính N2 và ông Hoàng Ngọc K (thừa kế Mai Thị Đụn).

2.4. *Phân chia di sản thừa kế của bà Hoàng Thị Y như sau:*

Ông Hoàng Ngọc K nhường kỷ phần thừa kế của ông K được hưởng cho anh Lê Hồng H, chị Lê Thị N, anh Lê Chính N2.

Anh Lê Hồng H, chị Lê Thị N, anh Lê Chính N2 thống nhất nhận kỷ phần thừa kế của bà Hoàng Thị Y vào chung một phần.

Ông Lê Văn Đ cho anh Lê Hồng H, chị Lê Thị N, anh Lê Chính N2 được quyền sử dụng $\frac{1}{2}$ diện tích 192 m^2 đất tại xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là tài sản thuộc quyền sử dụng của ông Đ trong khối tài sản chung với bà Hoàng Thị Y.

- Ông Lê Văn Đ được quyền sử dụng 26m^2 tại thửa 87, xã V, huyện T, thành phố Hà Nội. Ông Lê Văn Đ có trách nhiệm thanh toán chênh lệch tài sản cho anh Lê Hồng H, chị Lê Thị N, anh Lê Chính N2 số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

- Anh Lê Hồng H, chị Lê Thị N, anh Lê Chính N2 được quyền sử dụng 192m^2 đất tại thửa 591 tờ bản đồ số 2 xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình và được nhận số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) do ông Lê Văn Đ thanh toán.

Ngày 15/11/2019 ông Lê Văn Đ đã thanh toán xong số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho anh Lê Hồng H, chị Lê Thị N, anh Lê Chính N.

Diện tích $102,8\text{m}^2$ đất lấn chiếm và tài sản trên diện tích 26m^2 tại xã V, huyện T, thành phố Hà Nội là tài sản riêng của bà Bùi Thị D. Bà Bùi Thị D có quyền làm các thủ tục kê khai với Nhà nước để được quyền sử dụng diện tích đất trên.

3. *Án phí dân sự sơ thẩm:* Các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án trước khi mở phiên tòa nên các đương sự phải chịu 50% số án phí phải nộp.

Ông Lê Văn Đ là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí nên miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lê Văn Đ.

Anh Lê Hồng H, chị Lê Thị N, anh Lê Chính N2 có đơn xin miễn án phí

do có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, do vậy miễn 50% án phí cho anh Lê Hồng H, chị Lê Thị N, anh Lê Chính N2.

Số tiền án phí anh Lê Hồng H, chị Lê Thị N, anh Lê Chính N2 còn phải nộp là $[(100.000.000đ \times 5\%) : 2] \times 50\% = 1.250.000đ$ (một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào số tiền 12.500.000đ (mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn lại cho anh Lê Hồng H 11.250.000đ (mười một triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai số 0002126 ngày 17/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện Yên Mô;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa